**Tuần 14**

**Thứ hai ngày 6 tháng 12 năm 2021**

**Tiếng Việt**

**Bài đọc 1: CON CHẲNG BIẾT ĐƯỢC ĐÂU** (2 tiết)

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Đọc đúng, trôi chảy bài thơ *Con chả biết được đâu*. Biết ngắt nghỉ hơi hợp lí. Biết đọc bài thơ với ngữ điệu phù hợp, bộc lộ tình cảm yêu thương sâu lắng của mẹ khi con sắp chào đời.

- Hiểu nghĩa các từ ngữ, trả lời được các CH về tính cảm yêu thương, sự quan tâm của cha mẹ và các anh đối với em nhỏ sắp ra đời. Bước đầu hiểu và cảm nhận được ý nghĩa hình ảnh "con đường tít tắp" (tương lai của con) trong bài thơ; tình yêu thương sâu nặng của mẹ, của những người thân trong gia đình.

- Biết ghép các tiếng *yêu, thương, quý, mến, kính* (từ đơn) thành các từ 2 tiếng (từ ghép) để làm giàu vốn từ ngữ theo chủ điểm *Cha mẹ*. Biết đặt câu với từ tìm được.

**2. Phát triển các năng lực chung và phẩm chất**

 - Hợp tác có hiệu quả với các bạn trong nhóm, trong tổ và trong lớp.

 - Khơi gợi óc tìm tòi, vận dụng những điều đã học vào thực tế.

 - Góp phần phát triển phẩm chất nhân ái, trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1. **Giáo viên:** Máy tính,…

 **2. Học sinh:** Vở bài tập Tiếng Việt 1, tập một

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. HĐ Mở đầu 10’*****Mục tiêu:*** *Tạo niềm tin hứng thú học tập cho học sinh. Kết nối bài mới.*- GV cho HS hát - Kiểm tra bài đọc tuần trước và trả lời câu hỏi**\*Chia sẻ**- Trong tuần này và tuần tới, các em sẽ học 2 chủ điểm: *Công cha nghĩa mẹ* và *Con cái thảo hiền*. Đây là những chủ điểm nói về tình cảm của cha mẹ với con cái hoặc tình cảm của người đỡ đầu (người thay mặt cha mẹ nuôi dạy, chăm sóc con cái) với con cái, quan hệ tốt đẹp giữa cha mẹ và con cái trong gia đình.- GV mời 2 HS tiếp nối nhau đọc YC của 2 BT. - GV kiểm tra HS có mang đến lớp tranh, ảnh bố mẹ (hoặc người đỡ đầu) để thực hiện tốt BT 2 không?***\*BT1: Trong mỗi bức tranh, bố mẹ đang làm gì?***Hình 1: Cảnh gia đình đầm ấm. Bố mẹ cũng làm việc nhà. Mẹ nấu ăn. Bố lau nhà.Hình 2: Cha mẹ chăm chỉ làm việc trên đồng ruông. / Cha mẹ lội ruộng, cuốc đất thật vất vả.Hình 3: Bức tranh mẹ dắt tay đưa con trai đến trường. / Hai mẹ con thong thả đến trường.Hình 4: Bức tranh bố ân cần chăm sóc con ốm.***\*BT2: HS giới thiệu bố mẹ hoặc người đỡ đầu qua tranh, ảnh.***- GV khen ngợi những HS nói to, rõ; chân thực; tự nhiên; tự tin. VD: *Mẹ tôi năm nay 36 tuổi. Mẹ là công nhân của công ti Công viên Hoàng Mai. Mẹ rất giỏi làm vườn và chăm sóc hoa. Đây là tấm ảnh mẹ chụp bên những luống hoa. Tôi rất yêu mẹ và tự hào về đôi bàn tay khéo léo của mẹ*. /...- GV nói lời dẫn vào bài đọc mở đầu chủ điểm *Công cha nghĩa mẹ.***-**  Cha mẹ là những người thân yêu nhất của các em. Cha mẹ có công sinh thành, vất vả chăm sóc, nuôi dạy các em khôn lớn. Đặc biệt là người mẹ. Mẹ yêu thương, chăm sóc, lo lắng, cho con từ khi con con ở trong bụng đến khi con cất tiếng khóc chào đời, chả khi con đã khôn lớn, trưởng thành. Bài thơ *Con chả biết được đâu* của nhà thơ Xuân Quỳnh viết tặng bé Quỳnh Thơ khi bé còn chưa ra đời sẽ giúp các em hiểu hơn về tình cảm của người mẹ, người cha và người thân trong gia đình đối với em bé con nằm trong bụng mẹ. **2. HĐ Hình thành bài mới***MT: Đọc đúng, trôi chảy bài thơ. Biết ngắt nghỉ hơi hợp lí. Biết đọc bài thơ với ngữ điệu phù hợp.***HĐ1/ Luyện đọc**- GV đọc mẫu- GV cho HS luyện đọc các từ: *Mùa xuân, bàn chân, câu chuyện, dành riêng,...* - GV giải thích nghĩa từ: *chả, hỏi hoài*.- GV: Bài thơ có 5 khổ thơ - GV cho HS đọc nối tiếp theo khổ thơ- GV hướng dẫn HS đọc ngắt nhịp giữa các từ ngữ trong dòng thơ- GV cho HS thi đọc nối tiếp 5 khổ thơ - GV và HS cùng nhận xét- GV cho các tổ cử 1 đại diện thi đua đọc cả bài - GV và HS cùng nhận xét, bình chọn giọng đọc hay- GV mời 1 HS giọng to hay đọc cho cả lớp nghe**-** GV cho cả lớp đọc**TIẾT 2****HĐ2. Trả lời câu hỏi*****MT:*** *Hiểu nghĩa các từ ngữ, trả lời được các CH về tính cảm yêu thương, sự quan tâm của cha mẹ và các anh đối với em nhỏ sắp ra đời.***-** GV gọi 4 HS đọc nối tiếp 4 câu hỏi- GV yêu cầu thảo luận nhóm- Gọi đại diện nhóm trình bày, nhóm khác nhận xét, bổ sung.+ (1) Bài thơ là lời của ai nói với ai?+ (2) Mẹ và bố chuẩn bị những gì để đón con ra đời?+ (3) Các anh quan tâm đến em bé sắp sinh như thế nào?\*GV hỏi thêm: CH đó cho thấy thái độ, tình cảm của các anh ra sao?+ (4) Em hiểu "con đường tít tắp" trong khổ thơ 2 là gì? Chọn ý đúng.*=> GV: Em bé nằm trong bụng mẹ, đạp chân vào bụng mẹ. Mẹ đau nhưng lại nghĩ đến bàn chân của con. Hình ảnh "con đường tít tắp" là hình ảnh tương lai của con. Bàn chân con sẽ bước đi trên con đường tương lai đó.*=> GV: Bài thơ giúp em hiểu điều gì? **3. Thực hành, luyện tập*****Mục tiêu:*** *Tìm hiểu, vận dụng kiến thức tiếng Việt, văn học trong văn bản: Ghép được các tiếng cho sẵn thành các từ và đặt câu với các từ đó.*- GV mời 1 HS đọc YC của BT 1 phần *Luyện tập*.- GV YC HS làm việc theo cặp, hoàn thành BT.- GV mời một số HS trình bày kết quả trước lớp.- GV nhận xét, chốt đáp án, khen ngợi HS:**BT 1:** Ghép các tiếng **thương, yêu, quý, mến, kính** với nhau để được ít nhất 5 từ (mỗi từ gồm 2 tiếng).**4. HĐ Vận dụng****BT 2:** Đặt câu với một từ vừa tìm được ở BT 1.- Gọi HS nêu yêu cầu- GV chú ý: Đặt câu với một từ vừa tìm được ở BT 1.VD: *Em rất yêu thầy cô, thầy cô kính yêu của chúng em!*-GV đánh giá, biể dương**\*Luyện đọc lại bài**- Tổ chức cho HS thi đọc bài thơ trước lớp. - Cả lớp và GV bình chọn bạn đọc hay: đọc đúng từ, câu, rõ ràng, biểu cảm.- Nhận xét, tuyên dương.**4. Củng cố**- Nhận xét tiết học- Chuẩn bị tiết sau | - HS hát đầu giờ- HS đọc và trả lời câu hỏi- 2 HS tiếp nối nhau đọc YC của 2 BT. - HS quan sát tranh, thảo luận nhóm đôi về 2 BT:- HS trao đổi cùng bạn, nói về từng bức tranh, báo cáo kết quả:- 1 vài HS tiếp nối nhau giới thiệu trước lớp ảnh (tranh tự vẽ) cha mẹ mình.-HS lắng nghe- HS lắng nghe, đọc thầm, xác định từ khó, chia đoạn- HS luyện đọc theo từ khó+ giải nghĩa từ trong từng đoạn- HS đọc nối tiếp lần 1- HS nêu cách ngắt nhịp và luyện đọc theo cô giáo- HS đọc nối tiếp lần 2- HS tham gia nhận xét góp ý cho bạn- HS đại diện đọc- HS tham gia nhận xét góp ý cho bạn- 1 HS đọc- Cả lớp đọc đồng thanh- 4 HS tiếp nối nhau đọc 4 CH- HS đọc thầm, làm bài.- HS: Bài thơ là lời người mẹ nói với đứa con sắp chào đời / đứa con chưa ra đời / đứa con chưa sinh ra / em bé con trong bụng mẹ.- HS: Để đón con ra đời, mẹ đã đan một tấm áo nhỏ; **mẹ** làm cho một chiếc khăn, thêu vào chiếc khăn hoa và lá. **Bố** thì mua một chiệc khăn dành riêng cho con đắp; bố còn giặt áo cho con; làm thơ tặng con.- HS: Các anh cứ hỏi hoài: Bao giờ sinh em bé?- Các anh rất sột ruột, mong em bé sớm ra đời / Các anh rất yêu em bé.- HS (chọn ý đúng - ý b): "Con đường tít tắp" đó là Tương lai của conTình yêu thương sâu nặng của mẹ, của cha, của những người thân trong gia đình với em bé. / Tình cảm của cha mẹ, của gia đình thật đáng quý. /...- HS thi đọc bài thơ trước lớp. - Cả lớp bình chọn bạn đọc hay: đọc đúng từ, câu, rõ ràng, biểu cảm.- Lắng nghe- 1 HS đọc YC của BT 1 phần *Luyện tập*.- HS làm việc theo cặp, hoàn thành BT.- Một số HS trình bày kết quả trước lớp.- HS lắng nghe.=>Đáp án: *Thương yêu, thương mến, thương quý, yêu thương, yêu quý, yêu mến, quý mến, mến thương, mến yêu, kính yêu, kính quý, kính mến.*- HS vận dụng đặt câu vào VBT- HS trình bày trước lớp=>*Mọi người trong gia đình em đều yêu thương nhau.**…………………………..*- HS thi đọc bài thơ trước lớp-Lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT HỌC (NẾU CÓ):**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Toán**

**Bài 39: LÍT (Tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Biết cảm nhận về sức chứa của một vật. Biết lít là đơn vị đo dung tích, đọc rõ tên và ký hiệu của nó.

- Biết sử dụng ca 1 lít thực hành đong sức chứa của một số đồ vật quen thuộc.

- Biết thực hiện phép cộng, phép trừ và giải toán với các số kèm theo đơn vị lít.

**2. Năng lực**

*-* Góp phần hình thành và phát triển năng lực: Tự chủ và tự học; Giải quyết vấn đề và sáng tạo; Tư duy và lập luận toán học; Mô hình hóa toán học; Giao tiếp toán học.

**3. Phẩm chất**

- Chăm chỉ, trách nhiệm, nhân ái, có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- UDCNTT; Ca 1 lít, chai 1 lít, ca, cốc, bình nước,….

**III. Các hoạt động dạy – học chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **Tiết 1****1. Hoạt động Mở đầu (5 phút)**Tổ chức trò chơi: **Ai nhanh hơn**- GV chuẩn bị 1 số chai có nắp chặt, bên trong chứa nước có kích thước khác nhau.- Tổ chức chơi làm 4 lượt, mỗi lượt 3 hsLần 1: Lấy đồ vật chứa nhiều nước nhấtLần 2: Lấy đồ vật chứa ít nước nhấtLần 3: Lấy đồ vật to nhấtLần 4: Lấy đồ vật bé nhất- Giáo viên tổng kết trò chơi, tuyên dương hs thắng cuộc.- Giới thiệu dẫn dắt vào Hoạt động Hình thành kiến thức mới+ Chai nào chứa nhiều nước nhất?+ Chai nào chứa ít nước nhất nước nhất?+ Theo các con, đơn vị đo dung tích là gì ?- Để biết được đơn vị đo dung tích là gì , đọc rõ tên và ký hiệu của nó thì cô trò mình cùng đến bài học hôm nay: Bài 39: LÍT- HS nhắc lại tên bài**2.Hoạt động Hình thành kiến thức mới (12 -15 phút)****2.1. Làm quen với biểu tượng dung tích (sức chứa).** - GV cho HS quan sát các vật dụng đựng nước.+ Con hãy kể tên các vật dụng đựng nước có trong hình vẽ?- Rót đầy nước vào các vật dụng đựng nước: Cái bình, cái chai, cái cốc, cái ca.+ Đồ vật nào chứa được nhiều nước nhất ?+ Đồ vật nào chứa được ít nước nhất ?- Vậy để biết được đơn vị đo dung tích (sức chứa) kí hiệu như thế nào ta cùng chuyển sang việc thứ 2**2.2. Giới thiệu ca 1 lít. Đơn vị lít.**- Giới thiệu: Ca 1 lít. Nếu rót nước vào đầy ca, ta được 1 lít nước.- GV thực hành rót đầy ca nước 1 lít- GV cho HS thực hành rót đầy ca nước 1 lít- Để đo sức chứa của 1 cái ca,1 cái thùng,… ta dùng đơn vị đo là lít, lít viết tắt là: ***l***.- Gọi học sinh đọc: 1 lít, 5 lít, 4 lít,…- Yêu cầu học sinh viết: 2 lít, 3 lít, 7 lít,…- Nhận xét, tuyên dương.**3. Hoạt động Luyện tập - Thực hành** ***Bài tập 1:***a. Mỗi bình sau chứa bao nhiêu lít nước ?- Cho học sinh nêu yêu cầu bài tập.a.HS quan sát kĩ hình ảnh các ca đựng nước, GV lưu ý cho HS nhận thấy các vạch số chỉ lít nước trên mỗi ca. - Cho học sinh nhận xét.- Giáo viên nhận xét, sửa bài.b. Rót nước từ bình vào đầy ba ca 1*l* thì vừa hết nước trong bình. Hỏi lúc đầu bình có bao nhiêu lít nước ?- Cho HS đọc kĩ đề bài tập, kết hợp quan sát hình minh hoạ (có thể tạo điều kiện cho HS quan sát được tình huống rót nước từ bình vào đầy 3 cái ca). - Cho học sinh nhận xét.- Giáo viên nhận xét, sửa bài.***Bài tập 2: Tính ( Theo mẫu )***- Nêu yêu cầu BT- GV hướng dẫn mẫu: 9*l* + 8*l* = 17*l**-* Khi làm BT này ta cần chú ý điều gì ?- Tương tự gọi học sinh lên bảng làm, lớp bảng con.- Giáo viên nhận xét, chữa bài**4. Hoạt động Vận dụng – Trải nghiệm****Bài toán:** Với một can 3l và một can 1l, làm thế nào để đong được 2l nước?- Gọi 1 HS đọc bài.- GV chiếu sile, hướng dẫn HS phân tích bài toán.- GV trưng bày can 3l và can 1l lên bàn gọi HS thực hiện các làm để đong được 2l nước.- GV nhận xét, tuyên dương. \* GV hỏi nội dung bài học+ Qua bài học hôm nay, chúng ta được củng cố kiến thức gì?- GV đánh giá, động viên, khch lệ HS | - HS lắng nghe GV phổ biến luật chơi- HS tham gia chơi- HS trả lời.- HS trả lời theo ý hiểu của bản thân.- HS lắng nghe- HS nhắc lại tên bài- HS quan sát .- Các vật dụng đựng nước có trong hình vẽ là: Cái bình, cái chai, cái cốc, cái ca- 2 HS trải nghiệm trên thí nghiệm, lớp quan sát.- Cái bình- Cái cốc- Theo dõi, lắng nghe.- HS lắng nghe- HS quan sát- HS thực hành- 3 học sinh nối tiếp nhau đọc.- Vài học sinh đọc.- 2 học sinh lên bảng viết, lớp viết vào bảng con.- HS lắng nghe.- HS xác định yêu cầu bài tập.- HS quan sát+ HS nhận ra lượng nước trong mỗi ca ứng với vạch chỉ mấy lít, đọc được số đo lượng nước có trong mỗi ca.* 2 lít
* 4 lít
* 7 lít

- Học sinh nhận xét.- Lắng nghe.- HS đọc kĩ đề bài tập , quan sát nhận biết được số lít nước rót đầy được 3 ca, mỗi ca 1 lít. - HS xác định được số lít nước lúc đầu trong bình là 3 lít vì 1 + 1 + 1 = 3 ( lít )- Học sinh nhận xét.- Lắng nghe.- Học sinh nêu yêu cầu: Tính (theo mẫu)- Học sinh chú ý, theo dõi.- Ta cần chú ý ghi đơn vị Lít bên phải kết quả- 2 học sinh lên bảng làm, dưới lớp làm vào bảng con -> chia sẻ *15 l+5 l=20l*  *7l + 3l+8 l=18 l* *22l-20l=2l*  *37l-2l-5l=30l*- Học sinh lắng nghe.- 1 HS đọc, lớp đọc thầm.- HS phân tích bài toán.- HS thực hiện: cho nước đầy vào can 3l, sau đó chuyển số nước từ can 3l sang can 1l. Vậy lúc này can 3l chỉ còn 2l nước.- HS nhận xét.- Biết lít là đơn vị đo dung tích, đọc rõ tên và ký hiệu của nó.- Biết sử dụng ca 1 lít thực hành đong sức chứa của một số đồ vật quen thuộc.- Biết thực hiện phép cộng, phép trừ và giải toán với các số kèm theo đơn vị lít.- HS lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT HỌC (NẾU CÓ)**

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Thứ ba ngày 7 tháng 12 năm 2021**

**Tiếng Việt**

**Bài viết: CHO CON**

(1 tiết)

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Nghe - viết đúng bài thơ Cho con (42 chữ). Củng cố cách trình bày bài thơ 5 chữ. Làm đúng BT: Điền chữ **ng / ngh**; BT lựa chọn (điền chữ **tr / ch**; điền vần **ac / at**) và giải câu đố.

**2. Phát triển các năng lực chung và phẩm chất**

 **- Phát triển năng lực chung**: tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, tự giải quyết vấn đề và sáng tạo.

- Biết quan sát, lắng nghe, tự chuẩn bị dồ dùng học tập.

- Kiên nhẫn, biết quan sát, trình bày đẹp bài chính tả.

- Góp phần phát triển phẩm chất nhân ái, trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

GV: Máy tính,….

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. HĐ Mở đầu 5’** ***Mục tiêu:*** *Tạo niềm tin hứng thú học tập cho học sinh.*- Lớp hát - GV nêu MĐTC của bài học.**2. HĐ Hình thành kiến thức 18’*****Mục tiêu:*** Nghe - viết đúng bài thơ. Củng cố cách trình bày bài thơ 5 chữ**a/**Hướng dẫn HS **Nghe - viết** (BT1)- GV đọc vài thơ cho con- Hướng dẫn HS nhận xét.+ Bài thơ nói điều gì?GV bổ xung: Bài thơ Cho con của các tác Tuấn Dũng đã được nhạc sĩ Phạm Trọng Cầu phổ nhạc thành bài hát cùng tên. Được thiếu nhi rất yêu thích. GV có thể cho HS nghe băng bài hát Cho con (nếu có).+ Cách trình bày bài nghe - viết: Tên bài được viết ở vị trí nào? Bài có mấy khổ thơ? Giữa mỗi khổ viết thế nào? Bài có mấy dòng thơ? Mỗi dòng có mấy chữ? Chữ đầu dòng viết như thế nào? b**/HS viết bài**- GV đọc chậm từng dòng thơ (mỗi dòng đọc 2 hoặc 3 lần) cho HS viết vào vở Luyện viết. GV theo dõi, uốn nắn.**c/Chữa bài**- GV đánh giá 5-7 bài; nêu nhận xét.**3. HĐ Luyện tập, Thực hành** *MT: Làm đúng các bài tập chính tả***BT 2: Điền chữ *ng* hay *ngh*?**- GV nêu YC của BT, mời 1 HS nhắc lại quy tắc: **ng** + a, o, ô, ơ, u, ư ; **ngh** + e, ê, i.- GV chốt đáp án đúng*+ Cả nhà quây quần trong* ***ng****ày* ***ngh****ỉ.**+ Gió thổi hàng cây* ***nghi****êng* ***ng****ả.**+ Tiếng chuống chiều* ***ng****ân* ***ng****a.***BT (3): GV chọn cho HS làm 1 BT 3a hay 3b.**- BT 3a (Điền chữ ch hoặc tr rồi giải câu đố) =>GV chốt lại đáp án***: triệu con - chỉ còn - chẳng ma.***GV giải thích: Mẹ trăng ban đêm sinh được triệu con là triệu ngôi sao trên bầu trời. Ban ngày mẹ con lặn hết. Chỉ còn một cha là Mặt Trời. Mặt Trời chói chang như mặt người nhăn nhó, chẳng ai nhìn được).- BT 3b (Điền vần **ac** hoặc **at**, rồi giải câu đố). Làm tương tự BT 3a:GV chốt lại đáp án: h**át** ca - nốt nh**ạc**.- GV tuyên dương, khen ngợi những HS viết cẩn thận, sạch đẹp, tích cực.**4. Củng cố**- Nhận xét tiết học- Biểu dương HS | -HS hát- 1 HS đọc lại. Cả lớp đọc lại.- HS: Bài thơ nói về tình cảm yêu thương suốt đời của cha mẹ đối với con cái. - (Giữa trang vở, cách lề vở khoảng 4 ô li.); (2 khổ); (Viết cách 1 dòng), (8 dòng), (5 chữ), (Viết hoa, lùi vào 3 ô tính từ lề vở).- HS viết lên bảng con những từ ngữ trong bài các em dễ viết sai để chú ý. (*VD: cài lên, ngày mai, đừng quên...)*- HS nghe viết bài- HS tự chữa lỗi bằng bút chì.- 1 HS nhắc lại quy tắc: **ng** + a, o, ô, ơ, u, ư ; **ngh** + e, ê, i.- HS làm bài vào vở Luyện viết 2. 1 HS làm bài trên bảng quay.- HS làm bài trên bảng quay báo cáo kết quả trước lớp.- Cả lớp đọc lại những câu văn đã điền chữ hoàn chỉnh:+ HS đọc thầm câu đố, quan sát các tranh minh họa, làm bài vào vở Luyện viết 2. 1 HS làm bài trên phiếu khổ to đã viết nối dung BT.+ HS làm bài trên phiếu khổ to báo cáo kết quả. HS sửa bài theo đáp án đúng: + Cả lớp đọc lại câu đố đã điền chữ hoàn chỉnh và giải câu đố. (HS: Mẹ là Mặt Trăng. Con là các ngôi sao. Cha là Mặt Trời+ HS đọc thầm câu đố, quan sát tranh minh họa, làm bài vào vở Luyện viết 2.+ HS làm bài trên phiếu báo cáo kết quả. + Cả lớp đọc lại câu đố đã điền chữ hoàn chỉnh và giải câu đố: cây sáo trúc (tre).-Lắng nghe |

 **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT HỌC (NẾU CÓ):**

……………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………

Tiếng Việt

**Bài 14: CHỮ HOA M**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Biết viết chữ hoa M (cỡ vừa và nhỏ); viết câu ứng dụng “Một con ngựa đau, cả tàu bỏ cỏ” (cỡ nhỏ) đúng mẫu, đều nét; bước đầu biết viết liền mạch, khoảng cách họp lí giữa các chữ.

**2. Phát triển năng lực chung và phẩm chất:**

- Phát triển năng lực chung: tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, tự giải quyết vấn đề và sáng tạo

- Bài học rèn cho HS tính kiên nhẫn, cẩn thận: có ý thức thẩm mĩ và trình bày văn bản.

- Góp phần phát triển phẩm chất nhân ái, trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

Giáo viên: Máy tính, ti vi, ....

Học sinh: Vở tập viết ..

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 1**. HĐ Mở đầu***Mục tiêu: Tạo tâm thế tốt cho HS vào bài học* - Cho lớp hát bài: Múa vui- GV nêu MĐYC của bài học.**2. HĐ Hình thành kiến thức***Mục tiêu***:** *Biết viết chữ cái M viết hoa cỡ vừa và nhỏ. Biết viết đúng câu ứng dụng: Một con ngựa đau cả tàu bỏ cỏ. cỡ nhỏ, chữ viết đúng mẫu, đều nét, biết nối nét chữ đúng quy định.*\****Hướng dẫn HS quan sát và nhận xét***:- GV gắn mẫu chữ hoa M cỡ vừa lên bảng+ Trên bảng cô có chữ hoa gì ? - Yêu cầu HS quan sát và thảo luận nhóm 2 những câu hỏi sau: (3 phút) *+ Chữ hoa M cỡ vừa cao mấy dòng li?*  *+ Rộng mấy ô? và viết bằng mấy nét?*  GV hướng dẫn HS nhận xét: Chừ M hoa cao 5 li, 6 ĐKN. Được viết bởi 4 nét:Nét 1 là nét móc ngược trái (gần giống nét 2 ở chữ hoa K nhưng hơi lượn đầu sang bên phải). Nét 2 là nét thẳng đứng (hơi lượn một chút ở cuối nét). Nét 3: Thẳng xiên (hơi lượn ở hai đầu). Nét 4: Móc ngược phải.*-* ***Lần 1***: GV chỉ và nêu quy trình viết chữ hoa M Chỉ dẫn viết: + Nét 1 : Đặt bút trên ĐK 2, viết nét móc tò dưới lên, hơi lượn sang phải; khi chạm tới ĐK 6 thì dừng lại.+ Nét 2: Từ điểm dừng bút của nét 1, chuyển hướng đầu bút để viết tiếp nét thẳng đứng (cuối nét hơi lượn sang trái một chút); dừng bút ở ĐK 1.+ Nét 3: Từ điểm dừng bút của nét 2, chuyển hướng đầu bút để viết tiếp nét thẳng xiên (hơi lượn ở hai đầu) từ dưới lên; tới ĐK 6 thì dừng lại.+ Nét 4: Từ điểm dừng bút của nét 3, chuyển hướng đầu bút để viết nét móc ngược phải; dừng bút trên ĐK 2.- ***Lần 2***: GV vừa viết mẫu vừa nêu quy trình viết mẫu chữ M hoa cỡ vừa (hoặc sử dụng phần mềm hướng dẫn viết chữ hoa M), kết họp nhắc lại cách viết để HS theo dõi.- ***Lần 3***: GV tô khan vào chữ mẫu.- GV yêu cầu HS viết trên không theo cô.- GV yêu cầu HS viết bảng con (kín bảng) - GV nhận xét, tuyên dương. ***\*GV nêu quy trình viết chữ hoa M cỡ nhỏ:*** -Quan sát, so sánh độ cao, bề rộng của chữ M cỡ vừa và chữ M cỡ nhỏ? -> Quy trình viết như chữ hoa M cỡ vừa nhưng về độ cao, bề rộng bằng một nửa chữ hoa M cỡ vừa. Lưu ý điểm đặt bút dừng.3. Hướng dẫn HS viết câu ứng dụng HS đọc câu ứng dụng: Một con ngựa đau, cả tàu bỏ cỏ.GV giải nghĩa: “tàu” là chuồng ngựa. HS đọc lại câu ứng dụng (tục ngữ) và nêu cách hiếu: Câu tục ngữ nói về sự cảm thông, chia sẻ và yêu thương lẫn nhau khi hoạn nạn, khó khăn. Hướng dẫn HS quan sát và nhận xét:- Cụm từ ứng dụng có mấy chữ? Chữ nào có con chữ hoa?- Hãy quan sát và nhận xét độ cao, khoảng cách, vị trí dấu thanh của câu ứng dụng- GV nhận xét,..... - GV chỉ và nêu quy trình viết câu ứng dụng. \*Chú ý điểm đặt bút và điểm dừng bút, viết liền mạch.......**2.HĐ Thực hành luyện tập**\*Viết vào vở tập viết.- Yêu cầu HS nêu nội dung, yêu cầu của bài viết? - GV bắn bài mẫu.- GV hướng dẫn tư thế ngồi viết. (Thư giãn bằng trò chơi: “Cô cần”)- GV hướng dẫn viết.***\*Dòng 1: M (cỡ vừa)***- Dòng 1 viết được mấy chữ hoa K?-> Mỗi dấu chấm ta viết được 1 chữ.***\*Dòng 2,3: M (cỡ nhỏ)***- Viết được mấy chữ hoa K ở dòng 2.**\***Lưu ý: khoảng cách giữa chữ K và chữ a. ***\*Dòng 4: Một (cỡ vừa)***- Dòng 4 viết chữ gì? Viết được mầy chữ Khiêm ? **\*Dòng 5**,**6:** có 6 điểm toạ độ các em viết được mấy chữ khiêm ? **\*Cụm từ ứng dụng 1**: 1dòng em viết được mấy cụm từ?- GV soi bài.- GV nhận xét.**4. HĐ Vận dụng, trải nghiệm**- Tổ chức cho HS tìm tên các bạn bắt đâu bằng M và thi viết lại**5. Củng cố**- Nhận xét tiết học : đánh giá, nhận xét… |  Lớp hátHS lắng nghe-HS quan sát, nhận xétHs thảo luận nhóm đôi và đại diện trả lời câu hỏiHs theo dõi-HS quan sát.- HS viết trên không.- HS viết bảng con.- HS nhận xét bài viết của bạn. -HS quan sát, lắng nghe.-HS đọc -HS nêu.+ Độ cao của các chữ cái: Chữ M hoa (cỡ nhỏ) và g, b cao 2,5 li. Chữ đ cao 2 li. Chữ t cao 1,5 li. Những chữ còn lại (ô, c, o, n, ư, a, u, o):1 li.+ Cách đặt dấu thanh: Dấu nặng đặt dưới ô (Một), ư {ngựa). Dấu hỏi đặt trên a (cả), o {bỏ, cỗ). Dấu huyền đặt trên a {tàu)HS nêu.-HS quan sát. - HS quan sát.- HS nêu.- HS viết dòng 1- HS nêu.- HS viết dòng 2,3- HS nêu- HS viết dòng 4- HS nêu- HS viết dòng 5,6- HS nêu.- HS viết cụm từ ứng dụng.- HS quan sát.-Nhận xét bài bạn.HS thực hiện vận dụng |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT HỌC (NẾU CÓ**):

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….

**Toán**

**Bài 39: LÍT (Tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Biết cảm nhận về sức chứa của một vật. Biết lít là đơn vị đo dung tích, đọc rõ tên và ký hiệu của nó.

- Biết sử dụng ca 1 lít thực hành đong sức chứa của một số đồ vật quen thuộc.

- Biết thực hiện phép cộng, phép trừ và giải toán với các số kèm theo đơn vị lít.

**2. Năng lực**

*-* Góp phần hình thành và phát triển năng lực: Tự chủ và tự học; Giải quyết vấn đề và sáng tạo; Tư duy và lập luận toán học; Mô hình hóa toán học; Giao tiếp toán học.

**3. Phẩm chất**

- Chăm chỉ, trách nhiệm, nhân ái, có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- UDCNTT; Ca 1 lít, chai 1 lít, ca, cốc, bình nước,….

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |
| **Tiết 2****1. Hoạt động Mở đầu (5 phút)**- GV cho HS hát khởi động- Tiết học trước cô trò mình học bài gì ?- Để tiết học thêm phần sôi động, chúng ta cùng nhau khởi động bằng một trò chơi.- Trò chơi: ***Ai nhanh, ai đúng.***+ Giáo viên nêu luật chơi: Trò chơi gồm 2 đội, mỗi đội 3 em. Giáo viên phát cho mỗi đội 6 tấm thẻ. Nhiệm vụ của mỗi đội là phải tính nhanh kết quả ở mỗi ô trong bảng phụ và tìm tấm thẻ có ghi kết quả đúng đính vào ô đó. Mỗi lần làm đúng được 1 bông hoa. Đội nào có nhiều hoa hơn sẽ là đội thắng cuộc:

|  |  |
| --- | --- |
| **Câu hỏi, phép tính:**1) 15*l +* 6*l* = ?2) 19*l* đọc là?3) 16*l +* 8*l =* ?4) 39*l* - 5*l* - 3*l* = ?5) 12 lít viết là?6) 8*l* + 3*l* + 5*l* = ? | **Đáp án:**1) 21*l*2) Mười chín lít3) 24*l*4) 31*l*5) 12*l*6) 16*l* |

+ Tổ chức cho học sinh chơi.- Giáo viên nhận xét, tổng kết trò chơi và tuyên dương những học sinh trả lời đúng và nhanh.- Để giúp các con vận dụng thành thạo hơn đơn vị đo dung tích là Lít vào trong cuộc sống thì cô trò mình cùng tiếp tục học bài: **Bài 39: LÍT ( Tiết 2 )****2. Hoạt động Luyện tập – Thực hành (25p)*****Bài tập 3: Giải bài toán***- Gọi HS đọc yêu cầu của bài+ Bài tập cho biết gì? + Yêu cầu con làm gì?+ Muốn biết bình xăng của xe ô tô còn lại bao nhiêu lít xăng các con làm thế nào? + Bài toán thuộc dạng toán nào đã học?- Tổ chức cho HS làm bài theo nhóm cặp đôi, đại diện làm bảng nhóm.- Gọi HS chữa bài.- GV nhận xét, đánh giá và chốt bài làm đúng.+ Con còn có câu lời giải nào khác dành cho bài toán không?\* GV chốt cách giải bài toán về nhiều hơn.***Bài tập 4: Chọn thẻ ghi số lít thích hợp với mỗi đồ vật***- Chiếu bài lên bảng, HS QS và đọc yêu cầu.- YC HS thảo luận nhóm đôi TG 2’- Trò chơi: ***Tiếp sức.***+ Giáo viên nêu luật chơi: Trò chơi gồm 2 đội, mỗi đội 4 em. Giáo viên phát cho mỗi đội 4 tấm thẻ (3l; 11; 10l; 50l). Nhiệm vụ của mỗi đội là phải tìm nhanh số lít thích hợp với mỗi đồ vật. Trong thời gian 1 phút đội nào làm nhanh nhất và có kết quả đúng nhất thì đội đó chính là đội thắng cuộc.- Giáo viên nhận xét, tổng kết trò chơi và tuyên dương những học sinh trả lời đúng và nhanh.**3.** **Hoạt động Vận dụng – Trải nghiệm****Bài tập 5: Thực hành vận dụng: Đổ 1*l* nước từ bình 1*l* sang các cốc như nhau**- Nêu yêu cầu BT- GV cho học sinh thực hành đổ nước từ bình chứa 1 lít nước, sang các cốc nhỏ hơn.- GV lưu ý HS đổ đều vào các cốc và cẩn thận không làm đổ nước ra ngoài.- Gọi đại diện nhóm nêu kết quả- Nhận xét, đánh giá- GV chốt nhận xét, đánh giá.\* GV hỏi nội dung bài+ Qua bài học hôm nay, chúng ta được củng cố kiến thức gì?? Em hãy liên hệ thức tế tìm được một số vật dụng chứa nước với nhiều dung tích khác nhau - Em hãy liên hệ thức tế vận dụng được kiến thức kĩ năng về phép cộng, phép trừ và giải toán với các số kèm theo đơn vị lít vào cuộc sống.- GV nhắc HS: Vận dụng được kiến thức kĩ năng về phép cộng, phép trừ và giải toán (có lời văn) với các số kèm theo đơn vị lít - GV đánh giá, động viên, khích lệ HS | - HS hát- Tiết học trước cô trò mình học bài Lít- HS lắng nghe GV phổ biến luật chơi* HS tham gia chơi

- HS nhắc lại tên bài- HS đọc- Bình xăng của một ô tô có 52l xăng, ô tô đã đi một quãng đường hết 30l xăng- Hỏi bình xăng của ô tô còn lại bao nhiêu lít xăng?- Ta lấy số lít xăng ban đầu trừ đi số lít xăng đã đi là ra số lít xăng còn lại.- Bài toán về nhiều hơn.- HS làm bài theo nhóm đôi, đại diện làm bảng nhóm.- 2 đại diện nhóm gắn bài lên bảngBài giải:Số lít xăng còn lại của bình xăng xe ô tô là:52 - 30 = 22( lít) Đáp số: 22 lít.- HS nhận xét, bổ sung.- HS nêu câu lời giải của mình.- HS lắng nghe.- HS đọc yêu cầu.- HS quan sát các vật dụng và các số đo theo đơn vị lít.- HS thảo luận: Kể tên một số đồ vật trong thực tế có thể chứa được 1 *l*, 23 *l*,10*l*, 50*l*.- HS tham gia chơi: Trò chơi: ***Tiếp sức.*** Lớp cổ vũ - Lớp lắng nghe, nhận xét- HS Nêu yêu cầu B- Học sinh thực hành đổ nước từ bình chứa 1 lít nước, sang các cốc nhỏ hơn.- HS đổ đều vào các cốc và cẩn thận không làm đổ nước ra ngoài.- Nhận xét, đánh giá- HS lắng nghe.\*Trả lời- HS lắng nghe.-Chai nước co ca, chai nước mắm, bình sữa, can đựng rượu……- Ví dụ: Chai nước mắm 1 lít. Can rượu đựng nhiều hơn chai nước mắm 1 lít. Tính can đựng rượu….-HS lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT HỌC (NẾU CÓ)**

**………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………**

**Thứ tư ngày 8 tháng 12 năm 2021**

**Tiếng Việt**

**Bài đọc 2: CON NUÔI (2 tiết)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Đọc trôi chảy truyện Con nuôi. Biết ngắt nghỉ hơi hợp lí ở các dấu câu. Bước đầu đọc phân biệt lời người kể với lời các nhân vật (cô giáo, Hoàng, Ngọc).

 -Hiểu nghĩa các từ ngữ được chú giải {chần chừ, kiêu hãnh). Trả lời được các CH về nội dung bài đọc. Hiểu ý nghĩa đẹp của từ “con nuôi”, cảm nhận được niềm vui của Ngọc khi được cha mẹ nuôi yêu thương và niềm tự hào của Ngọc về gia đình.

 *-* Nhận biết được dấu hiệu về hình thức của truyện (câu văn, đoạn văn, lời đối thoại, lời nhân vật và lời kể chuyện).

- Biết bày tỏ sự yêu thích với câu văn hay, chi tiết đẹp. Yêu thích câu trả lời rất hình ảnh của Ngọc về “con nuôi”. Biết liên hệ nội dung bài với bản thân đế thêm yêu thương người thân.

-Thực hành nói lời đồng ý với ý kiến người khác.

 - Biết đặt câu theo mẫu Ai thế nào? để nói về tình cảm giữa con cái và bố mẹ.

**2. Phát triển năng lực chung và phẩm chất:**

- Phát triển năng lực chung: tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, tự giải quyết vấn đề và sáng tạo

- Góp phần bồi dưỡng PC yêu thương , biết ơn đới với người đã cưu mang mình.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1. Giáo viên: Máy tính, ti vi,....

2. Học sinh:

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 1**. HĐ Mở đầu 5’***Mục tiêu: Tạo tâm thế tốt cho HS vào bài học* - GV cho HS hát - GV giới thiệu bài: Trong bài thơ Con chẳng biết được đâu vừa học, các em đã cảm nhận được tình yêu thương sâu nặng của mẹ, của cha, của anh em trong gia đình với em bé săp ra đời. Với BT đọc có tên là Con nuôi, các em sẽ biết thêm về tình cảm yêu thương, gắn bó giữa cha mẹ nuôi hoặc người đỡ đầu với con cái. Bài học cũng giúp các em luyện tập nói lời đồng ý với ý kiến của người khác và đặt câu theo mẫu Ai thế nào?.**2. Hình thành kiến thức****a/Đọc thành tiếng***Mục tiêu: Đọc trôi chảy toàn bài.*- GV đọc mẫu - Gv hướng dẫn cách đọc - Yêu cầu Hs đọc đoạn- Luyện đọc từ khó, kết hợp với giải nghĩa từ- GV HD chia đoạn và đọc đoạn.+ Đọc nối tiếp các đoạn- Đọc đoạn trong nhóm- Gọi các nhóm thi đọc- HD đọc toàn bài.**TIẾT 2**b**/Đọc hiểu***Mục tiêu: Hiểu ý nghĩa nội dung câu chuyện.*- GV mời 4 HS đọc tiếp nối 4 CH trong SGK.+ (CH 1) HS 1: Cô giáo YC HS làm gì?+ (CH 2) HS 2: Vì sao Hoàng nhận ra bạn trai trong bức tranh là con nuôi?+ (CH 3) HS 3: Theo Ngọc, tình cảm giữa mọi người trong bức tranh thể nào?+ (CH 4) HS 4: Câu nói nào trong đoạn 3 giúp em hiếu: Bạn Ngọc được bố mẹ nuôi rất yêu thương?=> GV: Bài đọc giúp em hiểu điều gì?**=> GV chốt ND bài đọc**: *niềm vui của Ngọc khi được cha mẹ nuôi yêu thương và niềm tự hào của Ngọc về gia đình.***3. HĐ Thực hành - Luyện tập****BT 1 (Nói lời đồng ý)**- 1 HS đọc YC của BT 1.- Yêu cầu HS thảo luận theo cặp đóng vai hai người bạn trao đổi với nhau một người nêu ý kiến, 1 người kia nêu nhận định của mình.***Chú ý : Cần nói to, rõ ràng, tự nhiên. .***- Mời một cặp làm mẫu nói lời ở phần mẫu.->GV theo dõi, giúp đỡ…- Mời 2 cặp thực hành trước lớp : **Tình huống a:***2 HS (1 bạn vai Ngọc / 1 bạn vai HS trong lớp) đóng vai: Ngọc nêu ý kiến về bức tranh - 1 bạn nói lời đồng ý với nhận xét của bạn Ngọc***Tình huống b:**2 HS (1 bạn vai Ngọc /1 bạn vai HS trong lóp) đóng vai: Ngọc nêu ý kiến của bổ mẹ về con nuôi - 1 bạn nói lời đồng ý với nhận xét của bố mẹ Ngọc:- GV nhận xét, khen….4**. HĐ Vận dụng, trải nghiệm****BT 2 Đặt câu nói về tình cảm giữa mọi người.**- Gv cho 1 HS đọc YC của BT 2 trước lóp. GV giải thích: BT YC các em đặt câu nói về tình cảm giữa mọi người. Đó là câu mẫu Ai thế nào?.Gv cho Hs thảo luận theo cặp- GV soi bài.- GV nhận xét, khen ngợi…**5. Củng cố**- Nhận xét, đánh giá tiết học.- Về nhà chuẩn bị bài đọc của tuần sau. | - HS hát đầu giờ- HS lắng nghe- HS lắng nghe- Hs chia đoạn- HS đọc nối đoạn- HS luyện đọc từ khó, giải nghĩa từ- HS đọc trong nhóm- 1 HS đọc toàn bài- HS đọc thầm bài đọc, trao đổi cùng bạn để trả lời câu hỏi.+ HS 2: Cô giáo YC HS xem một bức tranh gia đình và nêu nhận xét về bức tranh.+ HS 1: Vì bạn trai đó có màu tóc và khuôn mặt khác hẳn mọi người.+ HS 4: Mọi người trong gia đình này rất yêu quý nhau.+ HS 3: GV gắn bảng phụ viết câu trả lời của Ngọc ở đoạn 3, HS trả lời: Không một chút chẩn chừ,/ Ngọc kiêu hãnh trả lời://Bố mẹ tớ bảo: / “Con nuôi không được cha mẹ sinh ra/nhưng được nuôi dưỡng và lớn lên / từ trái tim yêu thương của cha mẹ.=> Con cái trong gia đình dù là con do cha mẹ sinh ra hay là con nuôi đều được cha mẹ, anh chị em yêu thương. / Có nhiều bậc cha mẹ yêu thương hết lòng những đứa con không do mình sinh ra. / Trẻ em rất cần tình yêu thương của gia đình. /...- HS lắng nghe- HS đọc yêu cầu- 1 cặp làm mẫu, Hs theo dõi- HS thảo luận nhóm đôi.- HS nói trước lớp- Lớp nhận xét, bổ sung.+ Ngọc: - Mọi người trong gia đình này rất yêu quý nhau.+ HS khác: - Bạn nói rất đúng. Mình rất đồng ý với ý kiến của bạn. / Ngọc nói rất hay. Tôi đồng ý với ý kiến của bạn.+ Ngọc: - Bố mẹ tớ bảo: “Con nuôi không được cha mẹ sinh ra nhưng được nuôi dưỡng và lớn lên từ trái tim yêu thương của cha mẹ.”.+ HS khác: - Bố mẹ bạn nói rất hay. Bố mẹ bạn thật nhân hậu. / Tớ thấy đúng quá, bố mẹ nuôi của bạn thật tuyệt vời.- HS đọc yêu cầu.- Hs thảo luận theo cặp.Từng cặp HS trao đổi, làm bài vào VBT, báo cáo kết quả. VD: Bổ mẹ nuôi rất yêu quỷ Ngọc. /Bố mẹ nuôi rất thương yêu Ngọc. Bạn Ngọc rẩt thương yêu cha mẹ nuôi. /Ngọc rất kính trọng và thương yêu cha mẹ nuôi. Mọi người trong gia đình Ngọc rất yêu quý nhau.- Lớp nhận xét, bổ sung. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT HỌC (NẾU CÓ**):

………………………………………………………………………………………

**Toán**

**Bài 40: LUYỆN TẬP CHUNG (Tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- HS được luyện tập tổng hợp về ki-lô-gam, lít.

- Vận dụng giải quyết vấn đề.

**2. Năng lực**

- HS được phát triển năng lực tư duy và lập luận toán học, giao tiếp toán học.

- Phát triển năng lực giải quyết vấn đề toán học, NL mô hình hóa toán học.

**3. Phẩm chất**

- Chăm chỉ, trách nhiệm, nhân ái, có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- UDCNTT; clip, slide minh họa, cân điện tử.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động Mở đầu (5 phút)**- GV tổ chức cho HS chơi trò chơi tập thể: **Kết đôi – Kết đôi**- GV chọn 5 cặp sau đó sẽ phát cho 5 bạn tấm thẻ có các phép tính, phát cho 5 bạn còn lại tấm thẻ có kết quả. YC các bạn đi tìm kết quả cho phép tính đúng và ngược lại. Trong thời gian 1 phút nhóm nào tìm được kết quả cho phép tính đúng sẽ là nhóm chiến thắng và nhận được phần quà từ cô giáo.**Câu hỏi, phép tính:**1*) 15kg + 6kg - 3kg= ?*2*) 36kg – 18kg?*3) *11kg +* 8*kg + 3kg=* ?4) *24l - 5l - 11l = ?*5) *22l + 15l - 3l = ?*- Giáo viên nhận xét, tổng kết trò chơi và tuyên dương những cặp đã tìm được kết quả đúng và nhanh nhất.- Yêu cầu HS nhắc lại các đơn vị đo đã biết.- Để giúp các con vận dụng thành thạo hơn đơn vị đo khối lượng, dung tích vào trong cuộc sống thì cô trò mình cùng tiếp tục học bài: **Bài 40: LUYỆN TẬP CHUNG ( Tiết 1 )**- HS nhắc lại tên bài.**2. Hoạt động Luyện tập - Thực hành (25p)****Bài 1: Số**- Gọi HS đọc yêu cầu của bài+ Bài 1 yêu cầu gì?- GV cho HS thảo luận nhóm 2 để tìm ra kết quả trong 03 phút.- GV chiếu hình vẽ minh họa, mời đại diện các nhóm lên chỉ và nêu kết quả ở phần a và b.- Nhận xét đánh giá và kết luận:*a/ Túi gạo cân nặng 5kg, bạn Lan cân nặng 25kg.**b/ Hình vẽ có tất cả 22 lít.****Bài tập 2: Giải bài toán***- Gọi HS đọc yêu cầu của bài+ Bài tập a cho biết gì? + Yêu cầu con làm gì?+ Muốn biết quả sầu riêng nặng bao nhiêu ki-lô-gam ở phần a , ta làm như thế nào ?+ Bài tập b cho con biết điều gì ?+ Yêu cầu con làm gì ?+ Muốn biết phải đổ thêm bao nhiêu lít nước vào can ở phần b con phải làm thế nào?-> Yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi để làm BT- Gọi HS chữa bài- GV nhận xét, đánh giá và chốt bài làm đúng.a/ Đĩa cân thứ nhất nặng 4kg, đĩa cân thứ hai gồm quả sầu riêng và quả cân 1kg thì nặng tất cả 4kg. Ta lấy 4 – 1 = 3kg. Vậy quả sầu riêng nặng 3kg.b/ Chiếc can chứa 10 lít, trong can đã có 5 lít nước. Ta lấy 10 lít – 5 lít = 5 lít. Vậy cần đổ thêm 5 lít nước cho đầy can.**3. Hoạt động Vận dụng – Trải nghiệm (5p)**- GV tổ chức cho HS sử dụng cân điện tử để cân trọng lượng của cơ thể mình theo nhóm 4. + Tìm ra ai là người nặng nhất?+ Ai là người nhẹ nhất?+ Người nặng nhất hơn người nhẹ nhất bao nhiêu ki – lô – gam?- Mời 1 vài nhóm lên báo cáo nhanh kết quả nhóm mình tìm được.- GV nhạn xét, tuyên dương**\*** GV nhắc lại nội dung bài.+ Qua bài học hôm nay các con hiểu biết thêm được điều gì?- GV nhấn mạnh kiến thức tiết học.- GV đánh giá, động viên, khích lệ HS. | - HS lắng nghe- HS tham gia chơi- HS nhận xét.- HS nhắc lại các đơn vị đo đã học.- HS nhắc lại tên bài- HS đọc - HS nêu ( điền số)- Cá nhân HS quan sát nói cho bạn nghe cân nặng và sức chứa của người, vật có trong bài tập.- HS chỉ vào tranh vẽ diễn đạt theo ngôn ngữ cá nhân. - HS đối chiếu, nhận xét- HS đọc- Ý a. Hình ảnh vễ quả cân. Bên trái là 2 quả cân 2kg, bên phải là 1 quả sầu riêng và một quả cân 1kg- Ta lấy: 4kg – 1kg = 3kg- Một chiếc can 10 lít đang đựng 5 lít nước- Phải đổ thêm bao nhiêu lít nước nữa thì đầy can ? - Ta lấy: 10 lít – 5 lít = 5 lít- HS thảo luận nhóm đôi.- HS lên trình bày bài làm.Trả lời: a/ Quả sầu riêng cân nặng 3kg.b/ Phải đổ thêm 5 lít nước nữa thì đầy can.- Lớp chia sẻ:Dự kiến chia sẻ:+ Vì sao bạn tìm được quả sầu riêng nặng 3kg?+ Bạn nào có đáp án khác?+ Vì sao phải đổ thêm 5 lít nước nữa để đầy can?- HS tham gia thảo luận nhóm 4.- Các nhóm lên bảng chia sẻ, lớp lắng nghe.- HS nhận xét.- Biết nhìn vào tranh tìm cân nặng và sức chứa của vật - Biết nhìn vào tranh tính được cân nặng và sức chứa của vật bằng cách thực hiện phép tính.- HS lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT HỌC (NẾU CÓ)**

**………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………**

## Thứ năm ngày 9 tháng 12 năm 2021

**Tiếng Việt**

## NGHE – TRAO ĐỔI VỀ NỘI DUNG BÀI HÁT

## BA NGỌN NẾN LUNG LINH

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Biết chia sẻ với bạn về gia đình phối hợp lời nói với cử chỉ, điệu bỏ, động tác.

- Biết nghe bạn chia sẻ. Biết nhận xét, đánh giá, chia sẻ cùng bạn.

- Nêu được một hình ảnh đẹp trong ca từ bài hát. Nhận biết nội dung của bài hát.

**2. Phát triển năn lực chung và phẩm chất**

 - Phát triển năng lực chung: tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, tự giải quyết vấn đề và sáng tạo.

 - Bồi dưỡng tình cảm, lòng kính mến đối với các thành viên trong gia đình.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. GV:** Giáo án.Máy tính, ….

**2.** HS: SGK

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |
| **1.HĐ Mở đầu*****Mục tiêu:*** *HS nghe bài hát, thấy được tình cảm bố con qua bài hát.*- Tổ chức cho HS thi đoán tên các bài hát về gia đình sau mỗi ô cửa bí mật- Dẫn dắt vào bài mới**2.HĐ Luyện tập, thực hành*****Mục tiêu:*** *Nghe bài hát Ba ngọn nến lung linh, trao đổi với bạn về bài hát; Chia sẻ với bạn về gia đình và lắng nghe chia sẻ của bạn.****\*BT1:* Nghe bài hát và trao đổi với bạn**- GV mời 1 HS đọc to YC và CH gợi ý của BT 2.- GV cho HS nghe bài *hát Bố là tất cả.*- GV cho HS nghe bài hát *Ba ngọn nến lung linh* (Nhạc và lời: Ngọc Lễ).- GV tổ chức cho cả lớp hát lại bài hát.- GV đặt CH: Bài hát giúp em hiểu điều gì?- GV chốt: *Bài hát giúp ta hiểu gia đình là nơi để ta trở về, là nơi để ta yêu thương, là nơi được chia sẻ, cùng buồn vui, gia đình là điểm tựa, bên nhau đến suốt cuộc đời.*- GV nhận xét, động viên, khen ngợi HS.***\*BT2.* Chia sẻ về gia đình*****Mục tiêu:*** *HS chia sẻ với các bạn về gia đình mình và lắng nghe chia sẻ của các bạn.*- Gọi 1 HS đọc to YC và CH gợi ý của BT 2.- Y/C HS trao đổi theo nhóm nhỏ.- Gọi 1 số HS chia sẻ trước lớp về gia đình mình**4. HĐ Vận dụng, trải nghiệm*****Mục tiêu:*** *Giúp HS củng cố nội dung, ý nghĩa của bài hát, giáo dục HS yêu và tự hào về gia đình.*- GV cho HS nghe lại bài hát và nêu ý nghĩa của bài hát.- \* *Giáo dục HS về tình cảm gia đình: Phải luôn có tình cảm, lòng kính mến đối với các thành viên trong gia đình.* | -HS tham gia trò chơi Ô cửa bí mật.‘1 HS đọc to YC và CH gợi ý của BT 1.- HS lắng nghe.- HS lắng nghe- Cả lớp hát lại bài hát.- HS trả lời CH.- HS lắng nghe.- 1 HS đọc to YC và CH gợi ý của BT 2.- HS trao đổi theo nhóm nhỏ.- Một số HS chia sẻ trước lớp về gia đình mình.- HS lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT HỌC (NẾU CÓ**):

…………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………

**Tiếng Việt**

## BÀI VIẾT 2: KỂ VỀ MỘT VIỆC BỐ MẸ ĐÃ LÀM ĐỂ CHĂM SÓC EM

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Kể được với các bạn về một việc bố mẹ đã làm để chăm sóc mình.

- Biết phối hợp lời kể với cử chỉ, điệu bộ, động tác.

- Biết lắng nghe bạn kể. Biết nhận xét, đánh giá lời kể của bạn.

- Bước đầu biết kể chuyện một cách mạch lạc, có cảm xúc; biết viết lại đoạn văn (4 – 5 câu) kể về ông bà.

**2. Phát triển năng lực chung và phẩm chất**

 - Phát triển năng lực tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, tự giải quyết vấn đề và sáng tạo.

- Phát triểm phẩm chất nhân ái, trách nhiệm: Bồi dưỡng tình cảm, lòng kính mến đối với các thành viên trong gia đình.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. GV:** Giáo án.Máy tính, …..

**2.HS:** SGK,VBT.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. HĐ Mở đầu*****Mục tiêu:*** *HS hát bài Bàn tay mẹ, nêu được những công việc hàng ngày mẹ làm để chăm sóc các con.*- GV cho HS hát bài Bàn tay mẹ.- Gọi HS nêu những công việc hàng ngày mẹ làm để chăm sóc các con.- GV nêu MĐYC của bài học.**2. HĐ Thực hành, luyện tập*****Mục tiêu:*** Kể một việc bố mẹ đã làm để chăm sóc em. BT1: **Kể một việc bố mẹ đã làm để chăm sóc em**- GV mời 1 HS đọc to YC và gợi ý của BT 1.- GV yêu cầu HS làm việc cá nhân, chuẩn bị câu chuyện để kể với các bạn.- GV yêu cầu HS thảo luận nhóm nhỏ, tập kể chuyện trong nhóm- GV mời một số HS kể chuyện trước lớp.- GV và cả lớp nhận xét.**3. HĐ Vận dụng, trải nghiệm*****Mục tiêu:*** *HS luôn yêu quý và biết ơn bố mẹ, biết làm các việc vừa sức để giúp đỡ bố mẹ***.****\*BT2:** Dựa vào những điều đã kể ở BT 1, viết đoạn văn (4 – 5 câu) kể về một việc bố mẹ đã làm để chăm sóc em- GV hướng dẫn HS xác định YC của BT 2. GV hướng dẫn HS: *+ Bố em thường làm những việc gì chăm sóc em**+Vào thời gian nào?**+ Bố đã làm công việc đó ra sao?**+ Em cảm thấy như thế nào khi được bố chăm sóc?*- GV mời một số lên bảng trình bày- GV nhận xét, sửa bài.**4. Củng cố**- GV chốt nội dung bài.- Nhắc HS luôn yêu quý và biết ơn bố mẹ, biết làm các việc vừa sức để giúp đỡ bố mẹ. | - HS hát.- HS nêu.- HS lắng nghe.- HS đọc và xác định yêu cầu- HS chuẩn bị câu chuyện.- HS thảo luận nhóm.- HS kể chuyện.- Nhận xét.- HS lắng nghe.- HS xác định YC của BT 2.- HS đọc các gợi ý và lần lượt đưa ra ý kiến của mình*+ Nấu cơm, đưa em đi học, chăm em khi ốm,* *+ Diễn ra hằng ngày**+ Từ sáng sớm bố đã dậy sớm chuẩn bị bữa ăn sáng cho em..…cho tới khi em đi ngủ..*+ Em cảm thấy biết ơn bố, yêu bố rất nhiều- HS viết đoạn văn vào vở- 1 số HS trình bày- Cả lớp nghe GV nhận xét, sửa bài.- HS lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT HỌC (NẾU CÓ**):

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Toán**

**Bài 40: LUYỆN TẬP CHUNG (Tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- HS được luyện tập tổng hợp về ki-lô-gam, lít.

- Vận dụng giải quyết vấn đề.

**2. Năng lực**

- HS được phát triển năng lực tư duy và lập luận toán học, giao tiếp toán học.

- Phát triển năng lực giải quyết vấn đề toán học, NL mô hình hóa toán học.

**3. Phẩm chất**

- Chăm chỉ, trách nhiệm, nhân ái, có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- UDCNTT; clip, slide minh họa, cân điện tử.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động mở đầu**  5’- GV tổ chức cho trò chơi: **Truyền sao**- Giáo viên nêu luật chơi: GV sẽ đưa ra câu hỏi đầu tiên sau đó gọi 1 HS bất kỳ. Nếu HS đó trả lời đúng sẽ được nhận sao khen thưởng từ cô giáo và được quyền đặt ra câu hỏi và chỉ định người trả lời. Cứ như thế cho đến hết thời gian 3 phút.+ Bạn Gia Bảo nặng 25kg, bạn Trà My nặng hơn bạn Gia Bảo 4kg. Hỏi bạn Trà My nặng bao nhiêu ki - lô – gam?- Giáo viên nhận xét, tổng kết trò chơi và tuyên dương những bạn có câu trả lời đúng.- Để giúp các con vận dụng thành thạo hơn đơn vị đo khối lượng, dung tích vào trong cuộc sống thì cô trò mình cùng tiếp tục học bài: **Bài 40: LUYỆN TẬP CHUNG ( Tiết 2 )**- HS nhắc lại tên bài**2. Hoạt động Luyện tập - Thực hành (25p)*****Bài tập 3: Giải bài toán***- Gọi HS đọc yêu cầu.+ Bài 3 yêu cầu gì?- Yêu cầu HS quan sát và nêu nội dung tranh+ Cân đang chỉ ở bao nhiêu kg ?+ Mẹ nặng bao nhiêu kg ?- GV cho HS thảo luận nhóm 2 để tìm ra kết quả trong 03 phút- GV chiếu hình vẽ minh họa, mời đại diện các nhóm lên chỉ và nêu kết quả.- GV chốt bài làm đúng: Cân nặng của em bé bằng cân nặng của hai mẹ con là 70kg trừ đi cân nặng của mẹ là 63kg. Vậy em bé nặng 7kg.***Bài tập 4: Giải bài toán***- Gọi HS đọc yêu cầu của bài+ Bài tập cho biết gì ? Yêu cầu con làm gì?+ Muốn biết buổi chiều cửa hàng bán được bao nhiêu lít sữa con làm thế nào? - Cả lớp làm bài vào vở.- Gọi HS chữa bài**Bài giải**Buổi chiều cửa hàng bán được số sữa là:35 + 15 = 50 ( lít) Đáp số: 50 lít.- GV nhận xét, đánh giá và chốt bài làm đúng.\* GV chốt cách giải bài toán về nhiều hơn.**3. Hoạt động Vận dụng – Trải nghiệm (5p)****Bài 5: Kể tên một số đồ vật trong thực tế có thể chứa đầy được 1*l*, 2*l*, 3*l*, 10*l*, 20*l***- Chiếu bài lên bảng, HS QS và đọc yêu cầu.- YC HS thảo luận nhóm đôi TG 2’\* GV cho HS quan sát một số hình ảnh vật dụng chứa chất lỏng bằng nhiều vật liệu và sức chứa khác nhau.- Nhận xét, đánh giá\* GV nhắc hỏi lại nội dung bài.+ Qua bài học hôm nay, chúng ta được củng cố kiến thức gì?? Em hãy liên hệ thức tế tìm được một số vật dụng chứa nước với nhiều dung tích khác nhau.- GV nhấn mạnh kiến thức tiết học.- GV đánh giá, động viên, khích lệ HS. | - HS lắng nghe.- HS tham gia chơi. + Lan nặng 26kg, Lan nặng hơn Vinh 2kg. Hỏi Vinh nặng bao nhiêu ki - lô - gam?+…- HS nhận xét, bổ sung.- HS nhắc lại các đơn vị đo đã học- HS nhắc lại tên bài- HS đọc yêu cầu - Tìm ra số cân nặng của em bé- HS quan sát tranh nhận ra được chiếc bàn đang cân người mẹ và em bé. HS đọc được số cân nặng của mẹ và em bé.- Cân nặng chỉ 70kg.- Mẹ nặng 63kg.- HS thảo luận nhóm.- Chữa bài.- HS đối chiếu, nhận xét.- HS đọc- HS trả lời- Ta lấy số lít sữa của buổi sáng cộng với số lít sữa nhiều hơn của buổi chiều- HS làm bài giải vào vở.- HS lên trình bày bài làm.Dự kiến chia sẻ:+ Vì sao bạn tìm được buổi chiều cửa hàng bán được 50 lít sữa?+ Bạn nào có đáp án khác?+ Bài toán thuộc dạng toán nào đã học?- HS lắng nghe- HS đọc yêu cầu.- HS thảo luận: - Đại diện nhóm nêu kết quả.Chai nước mắm có thể chứa được 1 *l*, Phích nước có thể chứa được 2 *l*,Ấm siêu tốc có thể chứa được 3*l*, Bình ngâm có thể chứa được 10*l*, Bình đựng nước có thể chứa được 20*l*.- Lớp lắng nghe, nhận xét - HS trả lời:+ Vận dụng vào giải bài toán thực tế liên quan đến phép trừ.- Vận dụng vào giải bài toán thực tế (có lời văn) liên quan đến phép cộng.- HS kể tên hoặc nêu các bài toán có lời văn liên quan đến vật dụng chứa nước với nhiều dung tích khác nhau trong nhà các em- HS lắng nghe. |

**IV. Điều chỉnh( nếu có):**

**Đạo đức**

**BÀI 7: TIẾP XÚC VỚI NGƯỜI LẠ (Tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Nêu được một số tình huống cần tìm kiếm sự hỗ trợ khi tiếp xúc với người lạ.

- Nêu được vì sao phải tìm kiếm sự hỗ trợ trong một số tình huống tiếp xúc với người lạ.

**2. *Năng lực***

- Biết được một số tình huống tiếp xúc với người lạ cần tìm kiếm sự hỗ trợ.

- Học sinh biết được một số người đáng tin cậy có thể nhờ trợ giúp khi tiếp xúc với người lạ.

- Thông minh, nhanh nhẹn đối phó những tình huống khi tiếp xúc với người lạ.

**3. Phẩm chất**

- Phát triển phẩm chất nhân ái, trách nhiệm.

**II. Đồ dùng dạy học:**

**Giáo viên:** Máy chiếu, máy tính.

**Học sinh:** SGK, VBT đạo đức 2

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| ***Hoạt động của GV*** | ***Hoạt động của HS*** |
| **1. Hoạt động Mở đầu 5’*****Mục tiêu: Tạo không khí vui vẻ, kết nối với bài học.***- GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “Người lạ - Người quen”- mời 1 bạn lên làm quản trò\*HD cách chơi. - Tổ chức cho HS chơi.- GV đánh giá, giới thiệu bài. | - HS theo dõi.- HS tham gia chơi- HS lắng nghe |
| **2. Hoạt động Hình thành kiến thức 17’****Hoạt động 1: Đọc thơ và trả lời câu hỏi**- GV giới thiệu bài thơ “Mèo con” và yêu cầu 1, 2 HS đọc to trước lớp. | - HS đọc bài-HS làm việc nhóm đôi |

|  |  |
| --- | --- |
| - GV cho HS thảo luận nhóm đôi a. Mèo con đã gặp chuyện gì? b. Mèo con đã làm gì khi ấy? c. Em có đồng tình với việc làm của Mèo con không? Vì sao? - Mời HS trình bày - GV đặt thêm một số câu hỏi mở rộng + Chi tiết nào cho em thấy cô mèo là một người lạ không tốt? …..+ Em đã bao giờ gặp phải tình huống như của bạn Mèo con chưa? Em đã làm gì khi ấy? - GV kết luận và nhận xét **Hoạt động 2: Tìm hiểu một số tình huống khi tiếp xúc với người lạ.**- GV giao nhiệm vụ cho HS thực hiện-Thảo luận nhóm 4 tìm hiểu tình huống trong SGK, trả lời các hỏi sau:*a. Những tình huống nào em cần tìm kiếm sự hỗ trợ khi tiếp xúc với người lạ?**b. Vì sao em cần tìm kiếm sự hỗ trợ trong những tình huống trên?*- YC các nhóm trình bày - GV nên liên hệ tới những câu chuyện tương tự có thật đã xảy ra ở trường hoặc ở nơi khác, cách xử lí tốt và không tốt. - GV nêu 2 điều cần có để ứng phó với người lạ với HS:(1) Sức khoẻ (2) Trí thông minh, nhanh nhẹn - GV hỏi: Muốn có sức khỏe và trí thông minh thì các em cần phải làm gì? | - 1, 2 nhóm trình bày:- HS nhận xét, lắng nghe- HS lắng nghe và trả lời.- HS thực hiện nhiệm vụ theo nhóm 4- Có thể cho mỗi nhóm trình bày 1 tình huống.*+ Tình huống 1:* *+ Tình huống 2: + Tình huống 3:* - HS nhận xét và bổ sung- HS lắng nghe- HS lắng nghe, TLCH |
| - GV đánh giá, nhận xét,. |  |
| **3. Hoạt động Luyện tập – thực hành 10’****Hoạt động 3: Thảo luận về cách tìm kiếm sự hỗ trợ khi tiếp xúc với người lạ*****-*** GV cho HS tìm hiểu từng câu hỏi.***a) Ai là người em có thể nhờ giúp đỡ?***- GV yêu cầu HS thảo luận nhóm 4 - GV quan sát và gợi ý:+ Người đó làm nghề gì? Dấu hiệu nào để nhận biết?+ Đặc điểm của người đáng tin cậy là gì? Vì sao em lại nghĩ như vậy?- GV yêu cầu các nhóm trình bàyGV kết luận: ***b) Em sẽ làm gì trong những tình huống dưới đây?***- GV chia lớp thành 4 nhóm, mỗi nhóm thực hiện 1 tình huống.- HS, GV nhận xét, góp ýGV kết luận:***c) Em sẽ nói gì với người em định nhờ giúp đỡ?***- GV yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi - HS, GV nhận xét, góp ýGV kết luận: | - HS thảo luận nhóm- HS trình bày: chúcông an, chú bảo vệ, cô giáo, nhân viên mặc đồng phục ở siêu thị, ở các cơ quan công sở…- HS thảo luận theo nhóm- HS trình bày trước lớp- HS lắng nghe- 1, 2 HS đọc to câu hỏi thảo luận.- HS thảo luận nhóm đôi- HS trình bày câu trả lời |
| **3. Vận dụng trải nghiệm 3’**+ Ngoài những tình huống các em vừa tìm hiểu, còn có tình huống tiếp xúc với người lạ nào khác em cần cẩn thận, đề phòng?- GV nhận xét, đánh giá tiết học | - 2-3 HS nêuVD: Có người lạ muốn đón em khi em đứng đợi ở cổng trường.- HS lắng nghe |
|  |  |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY (Nếu có)**

……………………………………………………………………………………………………………………………………………….

**Thứ sáu ngày 10 tháng 12 năm 2021**

**Tiếng Việt**

**Bài: ĐỌC SÁCH BÁO VIẾT VỀ BỐ MẸ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Biết giới thiệu rõ ràng, tự tin với các bạn sách báo mình mang tới lớp. Đọc thầm, hiểu nội dung chính của đoạn truyện (bài báo, bài thơ) ; biết ghi lại những câu văn, thơ hay, những điều cần nhớ hay cảm xúc, nhận xét của bản thân.

- Đọc trôi chảy, rõ ràng và rành mạch cho các bạn nghe nội dung mình vừa đọc.

- Nhận diện được bài văn xuôi, thơ, báo. Biết bày tỏ sự yêu thích với một số từ ngữ hay, hình ảnh đẹp, bài thơ, câu chuyện giàu ý nghĩa, cảm xúc.

**2. Phát triển năng lực chung và phẩm chất:**

 - Phát triển năng lực tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, tự giải quyết vấn đề và sáng tạo.

-Phát triểm phẩm chất nhân ái, trách nhiệm: Có tính cảm kính yêu, biết ơn, nghe lời bố mẹ, chăm chỉ giúp đỡ bố mẹ những việc vừa sức, chăm sóc khi bố mẹ bị ốm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**- Giáo viên:** Laptop, máy chiếu, clip, slide tranh minh họa, ...

**- Học sinh:** SGK, sưu tầm sách, báo, truyện viết về bố mẹ.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. HĐ Mở đầu 5’*****Mục tiêu****: HS hát bài “Cả nhà thương nhau”*- Cho HS hát bài *“Cả nhà thương nhau”*- GV nêu mục tiêu, yêu cầu bài học.`**2. HĐ Luyện tập, thực hành 40’*****\*BT1: Tìm hiểu yêu cầu của bài học.******Mục tiêu:*** *Giúp HS nắm được yêu cầu của bài học.*- Khi HS đọc yêu cầu 2, GV giới thiệu bài **M**Quà của bố : Đây là một bài rất thú vị vủa nhà văn Duy Khán, giúp HS mở rộng hiểu biết về những món quà độc đáo của một người bố ở vùng quê. - GV giúp HS tìm hiểu nội dung bài, giúp HS hiểu được tình cảm của người bố với các con và đối với các con, những món quà của người bố là vô giá.***\*BT2: Giới thiệu sách*** *Mục tiêu: Giúp HS chia sẻ, giới thiệu với cả lớp sách báo mà mình mang tới lớp*- GV yêu cầu những HS không có sách báo mang đến lớp đọc truyện này. GV gọi 2HS đọc rồi đọc lại cho cả lớp nghe.- GV kiểm tra sự chuẩn bị của HS : Yêu cầu mỗi HS đặt trước mặt sách báo viết về chủ điểm Cha mẹ. Những HS mang đến lớp những cuốn sách không đúng chủ điểm nhưng thú vị, có ý nghĩa vẫn được thầy cô khen.- GV yêu cầu HS chia sẻ, giới thiệu với cả lớp sách báo mà mình mang tới lớp.- GV nhận xét, tuyên dương phần trình bày, giới thiệu của HS.***\*BT3: Đọc sách báo. Viết lại những câu văn, câu thơ hay, nhận xét, cảm xúc******Mục tiêu:****Giúp HS đọc và ghi lại thông tin, suy nghĩ, nhận xét ngắn về bài đọc*- GV nhắc HS chọn đọc kĩ một đoạn, mẩu truyện hoặc bài báo yêu thích. Đọc xong nên ghi lại vào Sổ tay hoặc phiếu đọc sách : Tên tác phẩm, tác giả ; suy nghĩ, nhận xét ngắn về bài thơ, câu chuyện, nhân vật. Nên đổi sách báo với bạn để biết thêm những mẩu chuyện, bài thơ, thông tin mới.- GV đi tới từng bàn giúp HS chọn đọc đoạn.- Gọi HS đọc phần ghi chép của mình.- GV nhận xét.**4. HĐ Vận dụng, trải nghiệm 25’*****\*BT 4: Đọc hoặc kể lại những gì đã đọc******Mục tiêu:*** *HS ghi nhớ những gì đã đọc, tự tin đọc/ kể chuyện trước lớp cho các bạn nghe.***-** GV cho HS đọc sách báo khoảng 15 phút.**-** GV mời một số HS đứng trước lớp đọc/ kể lại những gì vừa đọc. - GV và cả lớp nhận xét, biểu dương các bạn.**5. Củng cố**- GV củng cố nội dung, ý nghĩa của các bài đọc, giáo dục HS yêu và tự hào về gia đình. | - HS hát.- HS lắng nghe+ HS đọc yêu cầu 1 đọc luôn tên các cuốn sách gợi ý trong SGK: Bông hoa cúc trắng, Cây bàng không rụng lá, Thơ thiếu nhi chọn lọc, Chăm học.- HS đọc. - HS đặt sách báo lên bàn.- HS chia sẻ với bạn sách báo các em mang đến lớp : Tên sách, tên tác giả, tên nhà xuất bản. Sách em mua ở đâu hay ai cho, ai tặng ? Sách nói về điều gì ?- Một vài HS giới thiệu trước lớp quyển sách của mình. VD: Mình giới thiệu với các bạn cuốn *Bông hoa cúc trắng*của NXB Trẻ, do nhiều tác giả viết. Chuyện kể về lòng hiếu thảo của một cô bé đã giúp mẹ của cô vượt qua bệnh tật và khỏe mạnh trở lại. Mẹ mình đã tặng mình cuốn truyện 0này nhân ngày sinh nhật của mình. Mình rất thích cuốn truyện này.*-* HS nhận xét.*-* HS đọc và ghi lại.- HS đọc, nhận xét.- HS đọc sách.- HS đọc.- Một số HS đứng trước lớp đọc/ kể lại những gì vừa đọc.- Cả lớp nhận xét cùng GV.- HS lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT HỌC (NẾU CÓ**):

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

***Nhận xét của Ban giám hiệu:***

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………